

Số: 247/2023/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Việt Cường

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Ông Đinh Phước Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 32/2023/QĐST-HC ngày 09-5-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật Tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Đình Đ; địa chỉ cư trú: Tổ L, tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ trụ sở: Số A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đại T - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Phạm Văn N - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật và Giải phóng mặt bằng, thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đ; địa chỉ trụ sở: Số F C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Đơn kháng cáo ngày 12-5-2023, người khởi kiện là ông Trần Đình Đ đề nghị huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 32/2023/QĐST-HC ngày 09-5-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, với lý do: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định thời hiệu khởi kiện đã hết để đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Theo Hợp đồng kinh tế về việc nhận khoán sản xuất cà phê số 63DD1/HĐKT ngày 01-8-2000 ký kết giữa ông Trần Đình Đ với Công ty C, thì ông Trần Đình Đ

nhận giao khoán thửa đất số 52b, tờ bản đồ số 06, diện tích 4.930 m²; thời hạn hợp đồng từ ngày 01-8-2000 đến ngày 31-12-2020.

Ngày 22-4-2020, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố B ban hành Quyết định số 3119/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bởi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trung tâm giới thiệu sản phẩm thiết bị và dịch vụ sửa chữa thay thế ô tô Thái Hồng S. Theo quyết định này, hộ ông Trần Đình Đ bị thu hồi 2.271 m² trong tổng diện tích đã nhận khoán, ông Đ cho rằng việc UBND thành phố xác định ông không phải là người sử dụng đất, nên không được hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là không đúng. Vì vậy, sau khi nhận được Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 22-4-2020 (nêu trên), từ ngày 10-6-2020 đến ngày 11-7-2022, ông Đ đã nhiều lần gửi đơn khiếu nại nhưng không được UBND thành phố B giải quyết. Do đó, ngày 11-7-2022, ông Đ đã khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy một phần Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 22-4-2020; buộc UBND thành phố B, doanh nghiệp T1 phải bồi thường, hỗ trợ các khoản sau: (1) Bồi thường 100% giá trị nhà cửa, công trình xây dựng, giếng nước tưới, (2) Bồi thường 100% giá trị toàn bộ cây trồng trên diện tích đất thu hồi đã kiểm đếm, tính toán, (3) Bồi thường 320 cây mắc ca trồng năm 2017, (4) Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và (5) Bỏ trí 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Từ tháng 6-2020, ông Trần Đình Đ đã liên tục gửi đơn đến các cơ quan khác nhau, đều có nội dung khiếu nại Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 22-4-2020 của UBND thành phố B. Tại các Văn bản: Số 6905/UBND-NNMT ngày 06-8-2020 của UBND tỉnh Đ, số 3312/STNMT-TTra ngày 28-10-2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ chuyển đơn của ông Trần Đình Đ đến UBND thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó, UBND thành phố B đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tham mưu để trả lời cho ông Trần Đình Đ và tại Văn bản số 937/UBND-VP ngày 29-3-2022, UBND thành phố B tiếp tục giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tham mưu để giải quyết đơn của ông Trần Đình Đ, nhưng khiếu nại của ông Đ vẫn chưa được giải quyết.

Toà án cấp sơ thẩm nhận định: Từ ngày 10-6-2020, ông Trần Đình Đ đã nhiều lần khiếu nại, nhưng UBND thành phố B chưa giải quyết, theo quy định tại Điều 28 của Luật Khiếu nại, thì sau khi hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu (không quá 45 ngày), ông Đ không khiếu nại lần 2 lên Thủ trưởng cấp trên trực tiếp, mà đến ngày 12-7-2022, ông Đ mới khởi kiện vụ án hành chính là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính, từ đó ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là áp dụng không đúng pháp luật, bởi lẽ: Ngay sau khi nhận được Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 22-4-2020 của UBND thành phố B, ông Trần Đình Đ đã liên tục gửi đơn khiếu nại, nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, do đó cần xác định đây là lỗi của cơ quan hành chính Nhà nước, nên không được tính vào thời hiệu khởi kiện.

Ngoài ra, tại mục 8 phần II Công văn số 212/2019/TANDTC-PC ngày 13-9-2019, Tòa án nhân dân tối cao thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử: “8. *Quyết định hành chính bị khiếu nại: Hết thời hạn giải quyết*

khiếu nại mà người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại không giải quyết nên người bị ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp đã khởi kiện cả quyết định hành chính và hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại. Trong trường hợp này, Tòa án có thụ lý xem xét, giải quyết đồng thời hai yêu cầu này của người khởi kiện không? Về vấn đề này, tại Mục 7 của Giải đáp số 02/GĐ-TANDTC ngày 19-9-2016 về một số vấn đề về tố tụng hành chính, tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn trường hợp người khởi kiện vừa khởi kiện quyết định hành chính, vừa khởi kiện hành vi không giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính đó, thì Tòa án cần giải thích cho người khởi kiện lựa chọn một trong hai yêu cầu nêu trên. Trường hợp người khởi kiện lựa chọn khởi kiện quyết định hành chính hoặc lựa chọn khởi kiện hành vi không giải quyết khiếu nại thì Tòa án xem xét, thụ lý vụ án hành chính theo yêu cầu khởi kiện của đương sự”.

Ông Trần Đình Đ chỉ khởi kiện quyết định hành chính, không khởi kiện hành vi không giải quyết khiếu nại, do đó căn cứ hướng dẫn nêu trên, Toà án vẫn phải tiếp tục xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Đ đối với Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 22-4-2020 của UBND thành phố B. Như vậy, việc Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính, vì lý do hết thời hiệu khởi kiện là không đúng pháp luật.

Căn cứ vào điểm c khoản 5, khoản 6 Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình Đ.
2. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 32/2023/QĐST-HC ngày 09-5-2023 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.
4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Đình Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.
5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk (02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Phòng HCTP, Phòng LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường